

Số: 52/2018/QĐST-DS

B T, ngày 16 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 135/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K;

Địa chỉ: số 40-42-44 P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Duy B – Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần K - Chi nhánh Bến Tre; Địa chỉ: số 517 đại lộ Đ, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre

Ông Bảo ủy quyền cho ông Nguyễn Văn H - Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần K - Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch B T; Địa chỉ: số 4A đường T, khu phố 2, thị trấn B T, huyện B T, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng.

Bị đơn: Ông Lê Văn N, sinh năm 1976;

Bà Trần Thị N1, sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ: ấp Thạnh Tân, xã Bảo Thuận, huyện B T, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1939;

Địa chỉ: ấp Thạnh Tân, xã Bảo Thuận, huyện B T, tỉnh Bến Tre.

2/ Ông Lê Văn M, sinh năm 1937 (đã chết);

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Văn M:

1/ Bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1939;

2/ Ông Lê Văn N, sinh năm 1976;

Cùng địa chỉ: ấp Thạnh Tân, xã Bảo Thuận, huyện B T, tỉnh Bến Tre

- Bà N1, bà N2 cùng ủy quyền cho ông Lê Văn N tham gia tố tụng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lê Văn N và bà Trần Thị N1 thừa nhận có nợ và đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền tính đến ngày 04/10/2018 là 123.469.507đ (một trăm hai mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm lẻ bảy đồng); trong đó: tiền vốn gốc là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), tiền lãi là 73.469.507đ (bảy mươi B Tệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm lẻ bảy đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần K được quyền tiếp tục tính lãi trên số nợ gốc từ ngày 04/10/2018 với mức lãi suất của hợp đồng tín dụng số TD5478/HĐTD ngày 14/5/2013 được ký kết giữa ông N, bà N1 và Ngân hàng thương mại cổ phần K cho đến khi ông N, bà N1 thanh toán xong nợ gốc.

Trường hợp ông N, bà N1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần K được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, bán đấu giá tài sản đã thế chấp theo hợp đồng đã thế chấp số TD5478/HĐTC ngày 14/5/2013 được ký kết giữa ông Lê Văn M, bà Nguyễn Thị N2 và Ngân hàng thương mại cổ phần K để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất do ông Lê Văn M, bà Nguyễn Thị N2 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bao gồm:

Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số AC 515674 do UBND huyện B T cấp ngày 20/7/2005 thửa số 208, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại xã B, huyện B T, tỉnh Bến Tre.

Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số AC 515672 do UBND huyện B T cấp ngày 20/7/2005 thửa số 210, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại xã Bn, huyện B T, tỉnh Bến Tre.

Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số AC 515673 do UBND huyện B T cấp ngày 20/7/2005 thửa số 209, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại xã B, huyện B T, tỉnh Bến Tre.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: số tiền 3.086.000 đồng mỗi bên đương sự chịu $\frac{1}{2}$ mức án phí.

Bị đơn Lê Văn N, Trần Thị N1 tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí 3.086.000 đồng. Do ông Lê Văn N, bà Trần Thị N1 thuộc diện hộ nghèo nên được miễn nộp tiền án phí phần anh N, chị N1 có nghĩa vụ nộp. Số tiền án phí 1.543.000 đồng anh N, chị N1 tự nguyện chịu cho Ngân hàng thương mại cổ phần K thì anh N, chị N1 có nghĩa vụ nộp.

Ông Lê Văn N, bà Trần Thị N1 có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền án phí là 1.543.000đ (một triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.927.000 (hai triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0017854 ngày 09/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B T, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện B T;
- Chi cục THADS huyện B T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Linh